

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 28-11-2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Thẩm phán:

Ông Lê Văn Thường

Bà Hồ Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Đức Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2017/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 90/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Tạm trú tại: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công H (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Tạm trú tại: Tổ, ấp, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Công H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công H đăng ký kết hôn ngày 03/11/2006, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào thành phố H làm ăn, sinh sống được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thiếu tôn trọng chị, vợ chồng kình cãi là anh dùng lời lẽ thô tục xúc phạm và đánh chị rất dã man. Vợ chồng mâu thuẫn, được cha mẹ hai bên dàn xếp, anh H viết giấy cam kết hứa sẽ sửa đổi, nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn. Không chịu được tính vũ phu của anh H, tháng 6/2016 chị dẫn con trai Nguyễn Gia H trốn về quê sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn anh H.

- Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/9/2006 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/5/2012. Cháu T đang ở với anh H, cháu H đang ở với chị, sức khỏe các cháu đều bình thường. Chị yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chị có 10 chỉ vàng 9999, hiện tại anh H đang cất giữ, chị yêu cầu chia đôi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/11/2016 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Công H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị L bảo thủ, không nghe lời và hỗn láo, nên anh có đánh chị L mấy lần. Ngày 23/6/2016, chị L dẫn cháu Nguyễn Gia H bỏ về quê sinh sống và yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

- Về quan hệ nuôi con chung: Anh thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Anh thống nhất vợ chồng có 10 chỉ vàng 9999 hiện anh đang cất giữ như chị L trình bày, nhưng anh yêu cầu cho hai con chung, không đồng ý chia đôi cho chị L.

Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/9/2006 cho anh Nguyễn Công H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/5/2012 cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Anh Nguyễn Công H phải giao chia cho chị L 05 chỉ vàng 9999.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, về chia tài sản chung và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Công H kháng cáo bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung, với nội dung: Yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ nuôi con chung: Anh H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/9/2006 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/5/2012, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị L không đồng ý. Thấy rằng:

Cha mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên, việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con. Từ tháng 6/2016, anh chị mâu thuẫn, chị L dẫn cháu H về quê sinh sống và trực tiếp nuôi dưỡng, chị vẫn thương yêu và có trách nhiệm với cháu. Cuộc sống của cháu H đã ổn định, phát triển bình thường, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm, sinh lý của cháu. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/9/2006 cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/5/2012 cho chị L nuôi dưỡng là đảm bảo cho quyền lợi về mọi mặt của các cháu và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của BLTTDS thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, quan hệ chia tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự về chia tài sản chung không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị bác kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ nuôi con chung:

- Anh Nguyễn Công H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/9/2006.

- Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/5/2012.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, quan hệ chia tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, về chia tài sản chung không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003476 ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, anh H đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, Tòa dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Liên